

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết hoạch phát triển nhà ở năm 2022  
và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Nhà ở; số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 101/2015-NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ; số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;*

*Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 74/TTr-SXD ngày 18/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022 và giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về các thông tin, số liệu trong Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 bảo đảm đúng quy định và phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06/5/2022; đồng thời có trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ ĐTPT tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH;
  - + Lưu: VT, KTN<sup>Tuấn</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển nhà ở năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở trong năm 2022 và đến năm 2025 trong Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh đã được phê duyệt, tạo điều kiện để các ngành, các cấp phối hợp triển khai thực hiện tốt việc phát triển nhà ở trong thời gian tới;

- Xác định được tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở để bán, cho thuê hằng năm;

- Dự báo được diện tích nhà ở cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở hằng năm;

- Xây dựng danh mục các dự án phát triển nhà ở và kế hoạch kêu gọi đầu tư các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; danh mục Đề án hỗ trợ nhà ở theo Chương trình, chính sách;

- Dự báo được nguồn vốn cho phát triển nhà ở năm 2022 và trong 05 năm;

- Kiểm soát công tác phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn năm 2021 - 2025.

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát nội dung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030, nhu cầu thực tế về nhà ở, nguồn ngân sách, tình hình bất động sản tồn kho, nhu cầu của thị trường để tổ chức thực hiện phát triển nhà ở tỉnh năm 2022 và đến năm 2025. Các dự án phát triển nhà ở trước khi triển khai phải được xem xét, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh.

- Xác định quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022**

a) Vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở cần đầu tư xây dựng trong năm 2022:

Tổng số dự án phát triển nhà ở dự kiến triển khai trong năm 2022 là: 379 dự án. Trong đó:

- Dự án Khu đô thị khu dân cư: 356 dự án;
- Dự án Khu nhà ở: 23 dự án.

b) Tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư) cần đầu tư xây dựng hoàn thành; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng hoàn thành trong năm 2022:

Tổng diện tích nhà ở dự kiến hoàn thành trong năm 2022: Hoàn thành khoảng 3.520.000m<sup>2</sup>.

- Diện tích nhà ở thương mại dự kiến hoàn thành khoảng 1.460.000m<sup>2</sup>. Trong đó:
  - + Diện tích nhà ở thương mại cao tầng: 190.000m<sup>2</sup> sàn
  - + Diện tích nhà ở thương mại thấp tầng: 1.270.000m<sup>2</sup>.
- Diện tích nhà ở xã hội dự kiến hoàn thành khoảng 1.520.000m<sup>2</sup> sàn, trong đó phần diện tích sàn nhà ở xã hội để cho thuê dự kiến hoàn thành khoảng 304.000m<sup>2</sup> sàn:
  - + Diện tích nhà ở công nhân: 1.240.000m<sup>2</sup> sàn.
  - + Diện tích nhà ở xã hội cho các đối tượng khác: 280.000m<sup>2</sup> sàn
- Diện tích nhà ở dân tự xây dự kiến hoàn thành khoảng 540.000m<sup>2</sup>.

c) Xác định chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị, nông thôn và trên toàn địa bàn; chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu:

- Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người là 27,6m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị là 28,3m<sup>2</sup>/người, chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại nông thôn là 27,0m<sup>2</sup>/người)
- Chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 15m<sup>2</sup>/người.

d) Xác định diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ) trong năm; các hình thức đầu tư xây dựng nhà ở.

Nhà ở được đầu tư xây dựng theo dự án phát triển nhà ở (Dự án Khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở) và do các hộ gia đình cá nhân tự đầu tư xây dựng. Đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư có sử dụng đất ở của hộ gia đình cá nhân theo quy hoạch, thì các hộ gia đình cá nhân sẽ được bố trí tại khu đô thị khu dân cư đó sau khi dự án hoàn thành. Do không có nhu cầu về nhà ở công vụ, do đó trong năm 2022 không thực hiện đầu tư nhà ở công vụ.

Diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở khoảng 1.193,78ha.

- Diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại: 1.066,37ha
- + Nhà ở chung cư: 99,82ha

+ Nhà ở riêng lẻ: 966,54ha

- Diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội: 127,41ha.

## **2. Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm, giai đoạn 2021-2025.**

a) Vị trí, khu vực phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở cần đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2021-2025:

Tổng số dự án phát triển nhà ở dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 là: 806 dự án. Trong đó:

- Dự án khu đô thị, khu dân cư: 748 dự án;

- Dự án Khu nhà ở: 58 dự án.

Tổng số dự án phát triển nhà ở đã triển khai trong năm 2021 và đến tháng 6/2022 là 192 dự án. Trong đó:

- Dự án Khu đô thị khu dân cư: 181 dự án;

- Dự án Khu nhà ở: 11 dự án.

b) Tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư) cần đầu tư xây dựng hoàn thành; số lượng, diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội cần đầu tư xây dựng hoàn thành trong giai đoạn 5 năm (2021-2025).

Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: Hoàn thành khoảng 17.600.000m<sup>2</sup> sàn.

- Diện tích sàn nhà ở thương mại dự kiến hoàn thành khoảng 7.300.000m<sup>2</sup> sàn. Trong đó:

+ Diện tích sàn nhà ở thương mại cao tầng: 950.000m<sup>2</sup> sàn

+ Diện tích sàn nhà ở thương mại thấp tầng: 6.350.000m<sup>2</sup> sàn.

- Diện tích sàn nhà ở xã hội dự kiến hoàn thành khoảng 7.600.000m<sup>2</sup>, trong đó phân diện tích sàn nhà ở xã hội để cho thuê dự kiến hoàn thành khoảng 1.520.000m<sup>2</sup> sàn. Trong đó:

+ Nhà ở xã hội cho các đối tượng khác khoảng: 1.400.000m<sup>2</sup> sàn. Trong đó, nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng khoảng: 142.000 m<sup>2</sup> sàn.

+ Nhà ở cho công nhân: 6.200.000 m<sup>2</sup> sàn.

- Diện tích sàn nhà ở dân tự xây dự kiến hoàn thành khoảng 2.700.000m<sup>2</sup>.

c) Xác định chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị, nông thôn và trên toàn địa bàn; chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu;

- Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người là 29,2m<sup>2</sup>/người (chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại đô thị là 29,6m<sup>2</sup>/người, chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người tại nông thôn là 29,0m<sup>2</sup>/người)

- Chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 15m<sup>2</sup>/ người.

d) Xác định diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ) trong giai đoạn 2021-2025; các hình thức đầu tư xây dựng nhà ở.

Nhà ở được đầu tư xây dựng theo dự án phát triển nhà ở (Dự án Khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở) và do các hộ gia đình cá nhân tự đầu tư xây dựng. Đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư có sử dụng đất ở của hộ gia đình cá nhân theo quy hoạch, thì các hộ gia đình cá nhân sẽ được bố trí tại khu đô thị khu dân cư đó sau khi dự án hoàn thành. Do không có nhu cầu về nhà ở công vụ, do đó trong giai đoạn 2021-2025 không thực hiện đầu tư nhà ở công vụ.

Diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở tăng thêm khoảng 2.406,61ha:

- Diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại: 2.188,81ha

+ Nhà ở chung cư: 197,32ha

+ Nhà ở riêng lẻ: 1.991,49ha

- Diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội: 217,80ha.

### **III. NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG PHÁT TRIỂN NHÀ Ở**

#### **1. Kinh phí thực hiện năm 2022 khoảng: 79.129 tỷ đồng. Bao gồm:**

- Vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật và giải phóng mặt bằng: 51.430 tỷ đồng

- Vốn phát triển nhà ở thấp tầng: khoảng 12.498 tỷ đồng. Trong đó

+ Vốn nhà ở phát triển theo dự án: 8.769 tỷ đồng

+ Vốn của người dân tự xây: 3.729 tỷ đồng

- Vốn phát triển nhà ở chung cư: khoảng 15.201 tỷ đồng. Trong đó:

+ Vốn phát triển nhà ở xã hội: 13.512 tỷ đồng

+ Vốn phát triển nhà ở thương mại: 1.689 tỷ đồng

#### **2. Kinh phí thực hiện giai đoạn 5 năm (2021-2025): Khoảng 243.059 tỷ đồng. Bao gồm:**

- Vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật và giải phóng mặt bằng: 104.563 tỷ đồng

- Vốn phát triển nhà ở thấp tầng: khoảng 62.489 tỷ đồng. Trong đó:

+ Vốn nhà ở phát triển theo dự án: 43.846 tỷ đồng

+ Vốn của người dân tự xây: 18.643 tỷ đồng

- Vốn phát triển nhà ở chung cư: khoảng 76.007 tỷ đồng. Trong đó:
- + Vốn phát triển nhà ở xã hội: 67.561 tỷ đồng
- + Vốn phát triển nhà ở thương mại: 8.445 tỷ đồng

### **3. Nguồn vốn:**

- a) Vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển các loại nhà ở được thực hiện từ nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...
- b) Nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng từ nguồn vốn của các hộ gia đình.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đến UBND tỉnh theo định kỳ hàng năm;

Công bố công khai, minh bạch nhu cầu và quỹ đất để phát triển nhà ở trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở;

Chủ trì phối hợp các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở và thực hiện thiết kế đô thị trong đó nêu rõ lộ trình thực hiện, nhu cầu và giải pháp tài chính trình UBND tỉnh tổ chức thực hiện, trước hết tập trung vào các đơn vị hành chính có xu hướng phát triển nhanh;

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu soạn thảo quy định sửa đổi, bổ sung các văn bản theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành; nghiên cứu, ban hành các mẫu nhà ở phù hợp với điều kiện và đặc điểm của địa phương để các đơn vị và nhân dân tham khảo, áp dụng;

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng được hưởng ưu đãi về nhà ở xã hội.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và trong năm 2022 đảm bảo phù hợp với danh mục dự án trong Kế hoạch này.

Chủ trì rà soát lại quỹ đất đã giao cho các chủ đầu tư để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi những dự án chậm triển khai hoặc không thực hiện để giao cho các chủ đầu tư khác thực hiện đáp ứng yêu cầu tiến độ.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, tham mưu cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ cho các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương đầu tư được duyệt.

Chủ trì thực hiện thẩm định Chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở (dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở) theo quy định của pháp luật về đầu tư.

### **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán ngân sách hàng năm hỗ trợ đối với các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chủ trì, tham mưu xây dựng, trình phê duyệt khung giá (giá cho thuê, thuê mua, bán nhà ở xã hội); khung giá vận hành nhà chung cư.

Chủ trì phối hợp cùng cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc thu nộp, quản lý, sử dụng số tiền đối với giá trị quỹ đất 20% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới.

Chủ trì, nghiên cứu, đề xuất việc sớm hình thành Quỹ Phát triển nhà ở (ủy thác cho Quỹ đầu tư và phát triển quản lý) theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn phát triển nhà ở tại địa phương; chủ yếu tập trung phát triển nhà ở xã hội.

### **5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hàng năm tổ chức rà soát thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xác định nhu cầu về nhà ở để xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

### **6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

### **7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang**

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Lao Động Thương binh và Xã hội tham gia quản lý nguồn vốn và quản lý việc sử dụng nguồn vốn để phát triển nhà ở xã hội.

Thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm của hộ gia đình, cá nhân trong nước có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội để cho các đối tượng này vay với lãi suất ưu đãi và thời hạn vay dài hạn sau một thời gian gửi tiết kiệm nhất định.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Bắc Giang**



- Giải quyết dứt điểm, có hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu dân cư, khu đô thị; các dự án phát triển nhà ở nhà ở xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của người dân có đất bị thu hồi nhằm tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, hạn chế tình hình phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

- Trên cơ sở Kế hoạch phát triển nhà ở, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban ngành thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội để thực hiện phát triển nhà ở các địa phương;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách của các xã trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện);

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh tại địa phương.

- Trên cơ sở Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022 và giai đoạn 5 năm (2021-2025) của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai lập Kế hoạch phát triển nhà ở trong năm 2022 và giai đoạn 5 năm (2021-2025) của từng địa phương.

### **9. Các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở**

- Tổ chức xây dựng và triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bảo vệ và tôn trọng quy hoạch đã được phê duyệt. Định kỳ cung cấp thông tin về tiến độ xây dựng các dự án cho Sở Xây dựng thực hiện điều tiết kế hoạch nhà ở hàng năm.

- Hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo nguồn vốn để đầu tư xây dựng dự án đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, thực hiện dự án theo đúng tiến độ, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản, mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan

## **V. CÁC BẢNG BIỂU KÈM THEO**

- Bảng tổng hợp số lượng dự án phát triển nhà ở dự kiến triển khai giai đoạn 2021-2025;
- Bảng tổng hợp số lượng dự án khu đô thị, khu dân cư dự kiến triển khai giai đoạn 2021-2025;
- Bảng tổng hợp số lượng dự án khu nhà ở dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025;
- Bảng tổng hợp quỹ đất ở năm 2022;
- Bảng tổng hợp quỹ đất ở giai đoạn 2021-2025;
- Bảng tổng hợp dự kiến vốn đầu tư phát triển nhà ở trong giai đoạn 2021-2025;
- Danh mục dự án phát triển nhà ở dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh Bắc Giang năm 2022 và 05 năm giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình thực hiện, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất, báo cáo gửi về Sở Xây dựng - Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.